

Bản án số: 232/2022/HS-ST  
Ngày: 21-12-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đắc Toàn và ông Nguyễn Cảnh Liêm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2022/TLST-HS ngày 12/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2022/QĐXXST-HS ngày 10/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Hoàng A**, tên gọi khác: “Xin”; giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại thành phố QN, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: T 11, kp 7, phường BTX, thành phố QN, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Thái Văn Đ (chết) và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Ung Thị Hồng V, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 02 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Chị Thái Hoàng N, sinh năm: 1994 (Có mặt).

Trú tại: T 11, kp 7, phường BTX, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Công ty TNHH Kỹ thuật Điện – thiết bị kỹ thuật Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc T – Giám đốc (Vắng mặt).

Địa chỉ: 28/11 TQT, phường ĐĐ, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

**- Người làm chứng:**

Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1960 (Có mặt).

Trú tại: T 11, kp 7, phường BTX, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

Chị Đỗ Thị Hoàng T, sinh năm: 1998 (Có mặt).

Trú tại: T 11, kp 7, phường BTX, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/4/2022, chị Thái Hoàng N (thủ quỹ của Công ty TNHH A) thu tiền quỹ của Công ty TNHH A được 26.606.000 đồng. Sau đó, N cất giữ số tiền này vào ví da rồi để vào cốp xe mô tô Honda Vision biển số 77L1-888.33 của mình. Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2022, chị N điều khiển xe mô tô biển số 77L1-888.33 về nhà bà Hoàng Thị H (là nhà mẹ của N) ở t 11, kp 7, phường BTX, thành phố QN chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Thái Hoàng A (là anh ruột của N) thấy em gái là Thái Hoàng N đã ngủ, xe mô tô 77L1-888.33 dựng ở trước sân nhà nên nảy sinh ý định mở cốp xe tìm tài sản để trộm cắp. Thái Hoàng A lén lên phòng của N lấy chìa khoá xe dự phòng N cất trong hộp bàn trang điểm trong phòng ngủ rồi sử dụng để mở cốp xe mô tô của N lấy ví da, bên trong có 26.606.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, Thái Hoàng A lấy hết tiền trong ví da rồi đem ví da vứt bỏ. Số tiền chiếm đoạt được Thái Hoàng A đã tiêu xài cá nhân hết.

Về dân sự: Bị cáo Thái Hoàng A đã bồi thường cho bị hại Thái Hoàng N số tiền 1.000.000 đồng. Chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKSQN ngày 11/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Thái Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Thái Hoàng A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Hoàng A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Thái Hoàng A thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/4/2022, khi thấy chị Thái Hoàng N đang ngủ trong phòng, xe mô tô biển số 77L1-888.33 dựng bên ngoài tại nhà của mẹ là bà Hoàng Thị H ở t 11, khu vực 7, phường BTX, thành phố QN, bị cáo lén lút lấy chìa khóa xe dự phòng mở cốp xe chiếm đoạt của chị N 01 ví da bên trong có số tiền 26.606.000 đồng. Sau khi lấy hết 26.606.000 đồng, bị cáo vứt bỏ ví da và chìa khóa. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Thái Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo có nhân thân tốt.

4.2. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, sau khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án có lý có tình để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Thái Hoàng N đã được bồi thường 1.000.000 đồng, số tiền còn lại chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đây là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị N là là kế toán của Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty) được giao trách nhiệm giữ khoản tiền quỹ là 26.606.000 đồng nên khi xảy ra mất tài sản,

chị N phải có nghĩa vụ hoàn lại tiền cho Công ty. Chị N đã hoàn lại toàn bộ khoản tiền này cho Công ty, ông Trần Quốc T là người đại diện theo pháp luật của Công ty không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

#### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thái Hoàng A **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/9/2022.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Phạm Thị Hồng Diễm**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

